

Số: 35/NQ-HĐND

Bình Mỹ, ngày 27 tháng 6 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Dự toán Điều chỉnh thu ngân sách nhà nước; Điều chỉnh Thu, chi và phân bổ ngân sách trên địa bàn xã Bình Mỹ năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BÌNH MỸ  
KHÓA XII, KỲ HỌP LẦN THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Xét Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 21/6/2024 của Ủy ban nhân dân xã về việc phê chuẩn dự toán điều chỉnh thu ngân sách nhà nước; điều chỉnh Thu, chi và phân bổ ngân sách trên địa bàn xã Bình Mỹ năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 28 ngày 20/6/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân xã Bình Mỹ phê chuẩn dự toán điều chỉnh thu ngân sách nhà nước; điều chỉnh thu, chi và phân bổ ngân sách trên địa bàn xã Bình Mỹ năm 2024 như sau:

<b>I. Tổng thu ngân sách là :</b>	<b>20.183.179.410 đồng</b>
<b>*Thu ngân sách địa phương hưởng 100%:</b>	<b>420.000.000 đồng</b>
Trong đó :	
1. Thu phí và lệ phí :	40.000.000 đồng
2. Thu khác (Phạt, ủng hộ) :	260.000.000 đồng
3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:	120.000.000 đồng



**\*Thu ngân phân chia theo tỷ lệ phần trăm**

**(xã hưởng 20%) : 914.000.000 đồng**

**Trong đó:**

1. Lệ phí môn bài, thu từ cá nhân,  
hộ kinh doanh: 14.000.000 đồng
2. Lệ phí trước bạ nhà, đất: 900.000.000 đồng
- \* Thu ngân sách huyện bổ sung: 15.647.000.000 đồng**
- \* Thu chuyển nguồn (CCTL 1490-1800): 489.000.000 đồng**
- \* Thu chuyển nguồn năm trước sang: 2.713.179.410 đồng**

*(Kèm theo biểu mẫu số 01: Cân đối ngân sách địa phương năm 2024 và biểu mẫu số 02: Tổng hợp dự toán điều chỉnh thu ngân sách địa phương năm 2024)*

**II. Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2024 : 20.183.179.410 đồng**

Gồm các nguồn chi sau:

1. Chi thường xuyên 19.841.179.410 đồng
2. Dự phòng 342.000.000 đồng

*(Kèm theo biểu mẫu số 01: Cân đối ngân sách địa phương năm 2024; biểu mẫu số 03: Tổng hợp dự toán điều chỉnh chi ngân sách địa phương năm 2024)*

**III. Phân bổ dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương năm 2024:**

*(Kèm theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016)*

*Tổng hợp dự toán điều chỉnh chi ngân sách địa phương năm 2024: Biểu mẫu số 03.*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân xã thống nhất nhiệm vụ điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách xã, các biện pháp trong điều hành ngân sách năm 2024 như báo cáo của Ủy ban nhân dân xã tại kỳ họp. Giao Ủy ban nhân dân xã triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, nhóm đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Bình Mỹ khóa XII, kỳ họp lần thứ chín thông qua ngày 27/6/2024 và có hiệu lực kể từ thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT.HĐND, UBND huyện;
- UBND huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đại biểu HĐND huyện (ứng cử trên địa bàn xã);
- BTV ĐU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQ xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- CSDL HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Phạm Minh Tuấn**



Tỉnh Bình Dương  
Huyện Bắc Tân Uyên  
**Xã Bình Mỹ**

Mẫu biểu số 01



**BIỂU CÂN ĐỐI TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024**  
(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND, ngày 27 tháng 6 năm 2024 của HĐND xã Bình Mỹ)

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
<b>Tổng số thu</b>	<b>20.183.179.410</b>	<b>Tổng số chi</b>	<b>20.183.179.410</b>
<b>I. Các khoản thu xã hưởng 100%</b>	<b>420.000.000</b>	<b>I. Chi đầu tư phát triển</b>	
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ <sup>(1)</sup></b>	<b>914.000.000</b>		
<b>III. Thu bổ sung</b>	<b>15.647.000.000</b>	<b>II. Chi thường xuyên</b>	<b>19.841.179.410</b>
- Bổ sung cân đối ngân sách	15.647.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
<b>IV. Thu chuyên nguồn CCTL (1490-1800)</b>	<b>489.000.000</b>	<b>III. Dự phòng</b>	<b>342.000.000</b>
<b>V. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)</b>	<b>2.713.179.410</b>		

Tỉnh Bình Dương  
Huyện Bắc Tân Uyên  
**Xã Bình Mỹ**



Mẫu biểu số 02

**TỔNG HỢP DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024**  
(Kèm theo Nghị quyết số 35 /NQ-HĐND, ngày 27 tháng 6 năm 2024 của HĐND xã Bình Mỹ)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán đầu năm 2024		Dự toán điều chỉnh năm 2024		So sánh %	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
<b>Tổng thu</b>	<b>21.126.000.000</b>	<b>17.470.000.000</b>	<b>23.839.179.410</b>	<b>20.183.179.410</b>	<b>112,8%</b>	<b>115,5%</b>
<b>I. Các khoản thu ngân sách hưởng (100%)</b>	<b>420.000.000</b>	<b>420.000.000</b>	<b>420.000.000</b>	<b>420.000.000</b>	<b>100,0%</b>	<b>100,0%</b>
- Phí, lệ phí	40.000.000	40.000.000	40.000.000	40.000.000	100,0%	100,0%
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	120.000.000	120.000.000	120.000.000	120.000.000	100,0%	100,0%
- Thu khác	260.000.000	260.000.000	260.000.000	260.000.000	100,0%	100,0%
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>4.570.000.000</b>	<b>914.000.000</b>	<b>4.570.000.000</b>	<b>914.000.000</b>	<b>100,0%</b>	<b>100,0%</b>
1. Các khoản thu phân chia	4.570.000.000	914.000.000	4.570.000.000	914.000.000	100,0%	100,0%
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	70.000.000	14.000.000	70.000.000	14.000.000	100,0%	100,0%
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	4.500.000.000	900.000.000	4.500.000.000	900.000.000	100,0%	100,0%
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho (nếu có)</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn (CCTL 1490-1800)</b>	<b>489.000.000</b>	<b>489.000.000</b>	<b>489.000.000</b>	<b>489.000.000</b>	100,0%	100,0%
<b>V. Thu chuyển nguồn năm trước sang</b>			<b>2.713.179.410</b>	<b>2.713.179.410</b>		
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>15.647.000.000</b>	<b>15.647.000.000</b>	<b>15.647.000.000</b>	<b>15.647.000.000</b>	100,0%	100,0%
- Bổ sung cân đối ngân sách	15.647.000.000	15.647.000.000	15.647.000.000	15.647.000.000	100,0%	100,0%
- Bổ sung có mục tiêu						



**TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024**  
 (Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND, ngày 27 tháng 6 năm 2024 của HĐND xã Bình Mỹ)

#REF!

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán năm 2024			Dự toán điều chỉnh năm 2024			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX (12,13,14)	Tổng số	ĐTPT	TX (12,13,14)	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8=5/2	9=6/3	10=7/4
<b>TỔNG SỐ CHI</b>	17.470.000.000	0	17.470.000.000	20.183.179.410	0	20.183.179.410	115,5%		115,5%
<b>1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội</b>	4.372.601.000		4.372.601.000	4.372.601.000		4.372.601.000	100,0%		100,0%
- Chi dân quân tự vệ	2.238.145.000		2.238.145.000	2.238.145.000		2.238.145.000	100,0%		100,0%
- Chi trật tự an toàn xã hội	2.134.456.000		2.134.456.000	2.134.456.000		2.134.456.000	100,0%		100,0%
<b>2. Chi đào tạo</b>	80.000.000		80.000.000	80.000.000		80.000.000	100,0%		100,0%
<b>3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ</b>	0		0	0		0			
<b>4. Chi y tế</b>	0		0	0		0			
<b>5. Chi văn hóa, thông tin</b>	355.000.000		355.000.000	355.000.000		355.000.000	100,0%		100,0%
<b>6. Chi phát thanh, truyền thanh</b>	100.000.000		100.000.000	100.000.000		100.000.000	100,0%		100,0%
<b>7. Chi thể dục, thể thao</b>	100.000.000		100.000.000	100.000.000		100.000.000	100,0%		100,0%
<b>8. Chi bảo vệ môi trường</b>	50.000.000		50.000.000	50.000.000		50.000.000	100,0%		100,0%
<b>9. Chi các hoạt động kinh tế</b>	582.000.000		582.000.000	582.000.000	0	582.000.000	100,0%		100,0%
- Giao thông, XDCB	50.000.000		50.000.000	50.000.000	0	50.000.000	100,0%		100,0%
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	30.000.000		30.000.000	30.000.000		30.000.000	100,0%		100,0%
- Thị chính	0		0	0		0			
- Thương mại, du lịch	0		0	0		0			
- Các hoạt động kinh tế khác	502.000.000		502.000.000	502.000.000		502.000.000	100,0%		100,0%
<b>10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể</b>	10.664.608.000		10.664.608.000	10.664.608.000		10.664.608.000	100,0%		100,0%
10.1. Quản lý Nhà nước	8.615.882.889		8.615.882.889	8.615.882.889		8.615.882.889	100,0%		100,0%
<b>(bao gồm CCTL)</b>	313.303.000		313.303.000	313.303.000		313.303.000	100,0%		100,0%
Trong đó: Hội đồng nhân dân	599.110.000		599.110.000	599.110.000		599.110.000	100,0%		100,0%
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	456.074.000		456.074.000	456.074.000		456.074.000	100,0%		100,0%
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	165.541.111		165.541.111	165.541.111		165.541.111	100,0%		100,0%
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	225.000.000		225.000.000	225.000.000		225.000.000	100,0%		100,0%
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	248.000.000		248.000.000	248.000.000		248.000.000	100,0%		100,0%
10.6. Hội Cựu chiến binh	140.000.000		140.000.000	140.000.000		140.000.000	100,0%		100,0%
10.7. Hội Nông dân	215.000.000		215.000.000	215.000.000		215.000.000	100,0%		100,0%
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	0		0	0		0			
<b>11. Chi cho công tác xã hội</b>	768.911.000		768.911.000	768.911.000		768.911.000	100,0%		100,0%
- Chính sách và hoạt động phục vụ người có công	50.000.000		50.000.000	50.000.000		50.000.000	100,0%		100,0%
- Chính sách và hoạt động phục vụ các đối tượng	91.720.000		91.720.000	91.720.000		91.720.000	100,0%		100,0%
- Hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối	257.191.000		257.191.000	257.191.000		257.191.000	100,0%		100,0%



- Trợ cấp xã hội	0			0				
- Hội chữ thập đỏ	190.000.000		190.000.000	190.000.000		190.000.000	100,0%	100,0%
- Hội Người Cao Tuổi	180.000.000		180.000.000	180.000.000		180.000.000	100,0%	100,0%
<b>12. Chi khác</b>				0				
<b>13. Dự phòng</b>	342.000.000		342.000.000	342.000.000		342.000.000	100,0%	100,0%
<b>14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau</b>	0			2.713.179.410		2.713.179.410		

